

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ Lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Quy hoạch quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HĐQHQG ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng Quy hoạch quốc gia ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Quy hoạch quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kế hoạch tổ chức lập quy hoạch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân;
- Các Vụ: KHTC, PC;
- Các Tổng cục: B&HĐVN, MT, ĐC&KSVN; KTTV;
- Các Cục: ĐDBĐ&TTĐLVN; BDKH, QLTNN;
- Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCQLĐĐ (CQHĐĐ, TTĐTQHĐĐ).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH
LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC GIA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa tiến độ, các bước triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Quy hoạch sử dụng đất quốc gia) đồng thời làm căn cứ phân công trách nhiệm cụ thể đối với các Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh; Tổng cục Quản lý đất đai và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình lập, thẩm định và quyết định Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tuân thủ về thời gian, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Phân công, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp của các Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh; Tổng cục Quản lý đất đai và các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan trong quá trình lập, thẩm định và công bố Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Công tác lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia (bao gồm cả nội dung kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025) và lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Trình thẩm định Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Trình Chính phủ thông qua nội dung Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Báo cáo Bộ Chính trị (theo yêu cầu) về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Trình Quốc hội thông qua Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;

- Tổ chức công bố Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Các nhiệm vụ chủ yếu và tiến độ thực hiện như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia			
1.1	Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch.	Quý III/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	
1.2	Xây dựng nội dung quy hoạch Quy hoạch sử dụng đất quốc gia			
1.2.1	Xây dựng nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030			
-	Điều tra, thu thập, đánh giá tổng hợp các thông tin, tài liệu, hiện trạng, nhu cầu sử dụng đất tại các Bộ ngành, địa phương.	Quý III/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	Các Bộ ngành; UBND cấp tỉnh
-	Điều tra khảo sát thực địa.	Quý III, IV/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	UBND cấp tỉnh
-	Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động và thực trạng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực.	Quý III, IV/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Dự báo xu thế biến động của việc sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030.	Quý III/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Xác định các quan điểm và mục tiêu sử dụng đất trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030.	Quý III/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Xây dựng phương án sử dụng đất đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	Quý III/2020 - III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các Bộ ngành; UBND cấp tỉnh
-	Xác định và khoanh định diện tích các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2030.	Quý IV/2020 - III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các Bộ ngành; UBND cấp tỉnh
-	Lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Quý III/2020 - III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Đánh giá tác động của phương án phân bổ và tổ chức không gian sử dụng đất đến kinh tế - xã hội, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.	Quý I - III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
-	Đề xuất các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.	Quý II, III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	
1.2.2	Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025)			
-	Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ trước.	Quý III/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Xác định diện tích các loại đất trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia theo từng thời kỳ kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021 - 2025.	Quý III/2020	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021 - 2025 cho từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính cấp tỉnh	Quý I, II, III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các Bộ ngành; UBND cấp tỉnh
-	Giải pháp thực hiện kế hoạch sử dụng đất.	Quý II, III /2021	Tổng cục Quản lý đất đai	
1.2.3	Xây dựng Tầm nhìn sử dụng đất đến năm 2050			
-	Xác định quan điểm, mục tiêu sử dụng đất.	Quý I, II /2021	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Xác định tầm nhìn sử dụng đất đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước cũng như thích ứng với biến đổi khí hậu.	Quý I, II /2021	Tổng cục Quản lý đất đai	
1.2.4	Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch sử dụng đất quốc gia			
-	Xây dựng nội dung Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược.	Quý III/2020 - II/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các Bộ ngành; UBND cấp tỉnh
-	Hội thảo, tham vấn; Tổ chức họp Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.	Quý III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Tổng cục Môi trường
1.2.5	Xây dựng báo cáo Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.			
1.2.6	Xử lý, tích hợp báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược vào báo cáo Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.			
		Quý II-IV/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.2.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Quý I/2021 - I/2022	Tổng cục Quản lý đất đai	
1.3	Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; tiếp thu, hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Quý III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị trực thuộc Bộ
1.4	Lấy ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quy hoạch về quy hoạch và tiếp thu, giải trình, hoàn thiện quy hoạch.	Quý III/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh
1.5	Trình Hội đồng thẩm định quy hoạch quốc gia; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng.	Quý IV/2021	Tổng cục Quản lý đất đai	
2	Trình Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định quy hoạch.			
-	Trình Chính phủ thông qua nội dung Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Quý I/2022	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
-	Báo cáo Bộ chính trị (theo yêu cầu) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Quý I/2022	Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường
-	Trình Quốc hội thông qua Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.	Quý II/2022	Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBKTQH
3	Công bố Quy hoạch sử dụng đất quốc gia			
-	Trích đăng trên báo hàng ngày của Trung ương; thông báo trên kênh, chương trình thời sự của đài phát thanh, đài truyền hình quốc gia.	Quý III/2022	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Trung bày hệ thống sơ đồ, bản đồ.	Quý III/2022	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Tổ chức hội nghị, hội thảo.	Quý III/2022	Tổng cục Quản lý đất đai	
-	Phát hành sản phẩm quy hoạch.	Quý III/2022	Tổng cục Quản lý đất đai	

Ghi chú: Thời gian thực hiện các công việc sẽ được điều chỉnh bổ sung căn cứ vào thực tế triển khai lập, thẩm định, phê duyệt của các quy hoạch cấp quốc gia đảm bảo phù hợp, thống nhất về nội dung giữa các loại quy hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Tổng cục Quản lý đất đai là cơ quan lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia theo đúng yêu cầu về nội dung, quy trình lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan;
- b) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;
- c) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;
- d) Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và trình Bộ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan ngoài Bộ về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia;
- đ) Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia trình các cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình thẩm định, trình phê duyệt;
- e) Tổ chức công bố Quy hoạch sử dụng đất quốc gia sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

2. Các Bộ, ngành có trách nhiệm:

a) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 134/2016/QH13; tình hình sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 trong phạm vi quản lý; đề xuất nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025), danh mục các công trình, dự án trọng điểm có sử dụng đất gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc cung cấp chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sử dụng đất trong kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (bao gồm cả dự thảo); thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 134/2016/QH13; tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 và đề xuất nhu cầu sử dụng đất của địa phương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025), danh mục các công trình, dự án trọng điểm có sử dụng đất gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, số liệu của địa phương có liên quan đến lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, như quy hoạch tỉnh, đô thị, nông thôn,...

4. Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Quản lý đất đai trong quá trình lập quy hoạch./.